

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội và vận dụng ở Việt Nam

Vũ Quang Vinh¹

¹ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: vinhqhqt@yahoo.com.vn

Nhận ngày 4 tháng 2 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 4 năm 2020.

Tóm tắt: Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người, Hồ Chí Minh luôn xác định độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân là mục tiêu hàng đầu của Người và của cách mạng Việt Nam. Theo Người, độc lập dân tộc phải gắn liền chủ nghĩa xã hội mới vững bền và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đảm bảo giữ vững độc lập dân tộc. Thực hiện chỉ đạo của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước giành “những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử” [3, tr.65]. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam khẳng định độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, cách mạng Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: In the cause of national liberation and liberation of the society and man, Ho Chi Minh always defined independence for the nation and freedom for the people to be his and the Vietnamese revolution's paramount objectives. He deemed that national independence can be sustainable only if it is associated with socialism, and only socialism can ensure the maintenance of national independence. Following his instructions, the Communist Party of Vietnam led the Vietnamese people to liberate the South, reunify the country and initially carry out a comprehensive renovation of the country to gain “great achievements of historic significance” [3, p.65]. The victory of the Vietnamese revolution has affirmed that national independence associated with socialism is the “red thread” imbued in Ho Chi Minh Thought.

Keywords: Ho Chi Minh Thought, national independence, socialism, Vietnamese revolution.

Subject classification: Politics

1. Mở đầu

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung chủ đạo, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là quan điểm nhất quán của Đảng, là vấn đề có tính chiến lược của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một trong những nguyên nhân của mọi thắng lợi về vang trong quá khứ và mãi là ánh sáng chỉ đường cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế trong thế kỷ XXI của Đảng và Nhân dân Việt Nam. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nguyên tắc chỉ đạo toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mọi hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị đều phải quán triệt nguyên tắc đó. Mọi cán bộ, đảng viên, công chức phải nắm vững nguyên tắc đó và thể hiện trong hành động, hoạt động thực tiễn, trong tư duy, tình cảm và đạo đức. Xa rời mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là đi chệch hướng phát triển của đất nước. Bài viết góp phần làm rõ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong cách mạng Việt Nam.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội

Độc lập dân tộc theo nghĩa chung nhất là quyền tự chủ, tự quyết của dân tộc - quốc gia đối với vận mệnh của dân tộc mình, đối với việc tổ chức các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... trong

phạm vi không gian lãnh thổ của mình; chủ động thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của quốc gia, không chịu sự can thiệp, chi phối mang tính áp đặt từ bên ngoài. Đối với mỗi quốc gia, dân tộc, độc lập có nghĩa là tự chủ thực sự về chính trị, kinh tế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Độc lập dân tộc của một dân tộc - quốc gia hàm chứa cả quyền bình đẳng giữa các dân tộc - quốc gia trên thế giới. Độc lập dân tộc phải bảo đảm chủ quyền, bình đẳng của quốc gia, dân tộc trong các mối quan hệ quốc tế, được pháp lý quốc tế thừa nhận và được khẳng định trên thực tế.

Độc lập dân tộc là một phạm trù lịch sử, với các giá trị được định hình trong quá trình phát triển của lịch sử, gắn liền với cuộc đấu tranh của các quốc gia dân tộc. Mỗi chế độ chính trị, mỗi thời đại, mỗi quốc gia dân tộc và mỗi giai cấp có quan niệm khác nhau về độc lập dân tộc. Trong tiến trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc thời kỳ hiện đại đã định hình các giá trị của độc lập dân tộc theo các quyền dân tộc cơ bản: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Trong thời đại hiện nay, khi mà toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu, thì khái niệm “độc lập” hoàn toàn không có nghĩa là sự biệt lập, đóng kín một cách tuyệt đối của một quốc gia nào đó. Tự tách biệt mình khỏi khu vực và thế giới thì quốc gia dân tộc không những không có cơ hội phát triển mà sẽ bị cô lập trước toàn thế giới đầy những biến động phức tạp và các thách thức toàn cầu. Độc lập, chủ quyền, lợi ích của mỗi quốc gia phải thống nhất với mục tiêu đấu tranh chung của thời đại, của tất cả

các dân tộc trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; mỗi quốc gia phải đồng hành, chia sẻ cùng thế giới trong giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu.

Gắn với hoàn cảnh lịch sử Việt Nam luôn bị các thế lực thực dân, đế quốc âm mưu chia cắt lãnh thổ, thực hiện “chia để trị”, thì độc lập dân tộc luôn đi liền với thống nhất đất nước, toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải; độc lập của dân tộc - quốc gia gắn liền với bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển của các dân tộc - chủng tộc.

Chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với 3 phạm trù chủ yếu: là một học thuyết, là một phong trào, là một chế độ xã hội.

Trước hết, chủ nghĩa xã hội là một học thuyết khoa học và cách mạng. Chủ nghĩa Mác đã chỉ ra cơ sở khoa học, quy luật khách quan của sự phát triển xã hội để đi tới chủ nghĩa xã hội - một chế độ xã hội xây dựng trên cơ sở giải phóng triệt để giai cấp công nhân, giải phóng triệt để xã hội và con người.

Từ cuộc Cách mạng tháng Mười Nga (1917), chủ nghĩa xã hội trở thành một phong trào cách mạng rộng lớn, diễn ra rộng khắp trên thế giới. Bản chất của chủ nghĩa xã hội là một xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện cả về vật chất và tinh thần, giàu có, ấm no, hạnh phúc; về phương diện chính trị là quyền lực thuộc về Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; về phương diện xã hội là xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; về phương diện văn hóa là giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và tiếp thu các giá trị văn hóa tiến bộ,

phù hợp của nhân loại; về phương diện quốc tế là quan hệ hợp tác, hữu nghị, đấu tranh vì hòa bình, công bằng, tiến bộ xã hội, cùng chia sẻ với cộng đồng thế giới các thách thức mang tính toàn cầu.

Theo cách biểu đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là “Xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt” [4, tr.11,12]. Chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện thành công, thậm chí có những mặt thuận lợi khi xây dựng ở một nước thuộc địa phương Đông. Người cho rằng chính sự tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, đế quốc đã giúp cho nhân dân các dân tộc bị áp bức hiểu rõ hơn về bản chất của nó, không ảo tưởng vào chủ nghĩa đế quốc; càng khát khao độc lập, tự do, càng mong muốn về một xã hội không có áp bức, bóc lột. “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất ròi: chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi” [4, tr.40]. Ngay từ đầu, chủ nghĩa xã hội có sức hấp dẫn lớn đối với các dân tộc thuộc địa. Đây là tiền đề tư tưởng rất quan trọng cho mục tiêu và sự nghiệp giải phóng dân tộc, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực tế đã chứng tỏ nhận định chính xác của Hồ Chí Minh với sự xuất hiện và lớn mạnh của những quốc gia xã hội chủ nghĩa vốn là thuộc địa hoặc phụ thuộc vào thực dân, đế quốc, cũng như sức sống bền vững của chủ nghĩa xã hội ở một số nước châu Á, Mỹ La-tinh, kể cả khi chủ nghĩa xã hội hiện thực sụp đổ ở Đông Âu và Liên Xô.

Thực tế lịch sử đã minh chứng: khác với các chế độ xã hội trước đó luôn tồn tại, thậm chí là nguyên nhân đưa đến thống trị, áp bức, nô dịch giữa các dân tộc, chủ nghĩa xã hội, ngay từ khi ra đời, với tư cách là

một chế độ xã hội, đã lập tức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào giải phóng dân tộc. Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu tốt đẹp, là phương hướng tiến lên của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc. Phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa luôn gắn bó chặt chẽ, truyền thêm sức mạnh cho nhau để đạt những thành quả to lớn trong lịch sử và hiện tại.

Những giá trị của mỗi cá nhân, cộng đồng, quốc gia và nhân loại có mối quan hệ biện chứng với nhau. Theo Hồ Chí Minh, nếu nước được độc lập mà dân vẫn không được hưởng tự do hạnh phúc thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì. Giành được độc lập dân tộc, nhất định phải đưa dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội, bởi những giá trị đích thực của độc lập dân tộc chỉ có thể đạt được trong chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là tiền đề chính trị tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội càng được xây dựng vững mạnh thì độc lập dân tộc, với những giá trị đích thực của nó, càng được củng cố, bảo vệ vững chắc.

Như vậy, những giá trị của độc lập dân tộc và của chủ nghĩa xã hội luôn hàm chứa trong nhau. Độc lập dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân chính là bản chất của chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội chính là hệ giá trị độc lập, tự do, hạnh phúc thông qua giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, thực hiện các mục tiêu (đồng thời là thước đo) của chủ nghĩa xã hội là phát triển con người và xã hội, cá nhân và cộng đồng.

Các phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX theo lập trường phong kiến hay dân chủ tư sản,

tiểu tư sản đều có mục tiêu giành độc lập cho dân tộc nhưng lại sai lầm trong xác định đường lối, con đường phát triển và phương pháp đấu tranh, qua khảo nghiệm của lịch sử đều lần lượt thất bại. Chỉ có xu hướng yêu nước theo lập trường của giai cấp vô sản, gắn giải phóng dân tộc với chủ nghĩa xã hội được khẳng định cả về phương diện khoa học và thực tiễn, được phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam chấp nhận và thực hiện. Khi đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc khảo nghiệm thực tiễn tại nhiều nước tư bản chủ nghĩa, nghiên cứu về cách mạng tư sản; song Người không lựa chọn con đường cách mạng tư sản vì cho rằng con đường đó không mang lại quyền lợi thực sự cho quần chúng lao động và không mở đường cho độc lập của các dân tộc thuộc địa. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ở lý luận cách mạng đó con đường cứu nước đúng đắn: gắn liền giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người, tức là phải đi tới chủ nghĩa xã hội. Sự gặp gỡ giữa Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác - Lênin là sự gặp gỡ tất yếu giữa chủ nghĩa yêu nước với hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của thời đại. Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, gieo hạt giống chủ nghĩa xã hội vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Từ nghiên cứu lý luận và khảo nghiệm thực tiễn của các nước, Nguyễn Ái Quốc khẳng định chủ nghĩa xã hội hoàn toàn có thể thực hiện được ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng, trong đó có Việt Nam. Con đường cách mạng Việt Nam gần một thế kỷ

qua đã chứng minh tính đúng đắn của nhận định trên.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của dân tộc Việt Nam. Từ đây, dân tộc Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã tìm thấy con đường cách mạng đúng đắn để tự giải phóng mình, xóa bỏ ách nô lệ, tiến tới độc lập tự do; sự nghiệp giải phóng dân tộc gắn liền với sự nghiệp giải phóng những người lao động bị bóc lột, áp bức, giải phóng toàn xã hội; cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới. Nhờ được dẫn dắt bởi lý tưởng, mục tiêu của giai cấp công nhân, phong trào yêu nước và đấu tranh cứu nước của dân tộc Việt Nam đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước, đã nhìn thấy triển vọng lịch sử, đã đi trên con đường lớn của lịch sử: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) nêu rõ mục tiêu đấu tranh của cách mạng và dân tộc Việt Nam là làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập để đi tới xã hội cộng sản. Lần đầu tiên, ở Việt Nam có một đảng chính trị đề ra cương lĩnh cách mạng và khoa học, bao quát được nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc với những giá trị đích thực của độc lập dân tộc và phương hướng tiến lên của dân tộc, giải quyết được cả yêu cầu phát triển của dân tộc và của xã hội Việt Nam. Bởi vậy, ngay khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam lập tức tập hợp được đông đảo

quần chúng nhân dân, nắm vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng, đưa cách mạng Việt Nam liên tiếp giành thắng lợi trong đấu tranh giải phóng và xây dựng đất nước.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không chỉ là lý tưởng, mục tiêu mà còn trở thành động lực mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam. Khát vọng độc lập cho dân tộc, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân có ý nghĩa to lớn trong việc tập hợp, đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp và thành phần trong dân tộc, tạo nên lực lượng cách mạng rộng lớn và sức mạnh to lớn. Mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu chế độ xã hội tốt đẹp của mọi người Việt Nam. Gắn với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, tinh thần độc lập, tự chủ, tự tôn dân tộc luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam phát huy với quy mô và chất lượng mới.

Vượt qua những hạn chế của lập trường phong kiến, lập trường tư sản, chủ nghĩa xã hội đã đưa đến những nội dung mới và triệt để trong việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc. Đó là: Độc lập dân tộc trên cơ sở độc lập thực sự về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao; độc lập dân tộc phải bảo đảm xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột và nô dịch của dân tộc này với dân tộc khác cả về kinh tế, chính trị và tinh thần; quan hệ giữa các nước dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền dân tộc, cùng đóng góp vào lợi ích chung của các dân tộc, vì hòa bình thế giới, vì sự tiến bộ của loài người. Những giá trị đó chỉ có thể đạt được ở chủ nghĩa xã hội. Chỉ với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc mới đạt được chân giá trị của nó, đưa dân tộc tới sự phồn vinh về kinh tế, phong phú về tinh thần, dân chủ được bảo đảm. Chỉ với chủ nghĩa xã hội,

dân tộc mới phát huy cao độ sức mạnh của mình, trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng, trong xây dựng đất nước, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, củng cố vững chắc độc lập dân tộc. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là yếu tố quan trọng khơi dậy sức mạnh của dân tộc, có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi to lớn của dân tộc ta. Và như vậy, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội trong cách mạng Việt Nam

Sau nhiều thập kỷ đấu tranh gian khổ, dân tộc Việt Nam đã giành lại trọn vẹn nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc - thời kỳ cả nước cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh mới, những tiềm năng, lợi thế của cả hai miền đất nước được huy động, tập trung cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhưng nền độc lập dân tộc chưa được củng cố, vẫn tồn tại nhiều nguy cơ xâm phạm đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Đất nước còn lạc hậu về kinh tế. Nhân dân còn nghèo. Các thế lực thù địch thường xuyên chống phá bằng âm mưu “diễn biến hoà bình”, kết hợp với răn đe quân sự và bạo loạn chính trị. Bởi vậy, trong mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ở vị trí ưu tiên. Phần đầu để xây dựng Tổ quốc từ một nước còn nghèo nàn, lạc hậu trở thành một nước “tiên nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”; không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia và vị thế của quốc gia trên trường quốc tế, là

yêu cầu cấp thiết và có ý nghĩa quyết định để củng cố nền độc lập dân tộc. Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là điều kiện cực kỳ quan trọng, tạo môi trường thuận lợi để xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xác định đúng mô hình đặc trưng của chủ nghĩa xã hội theo tư duy đổi mới, Đảng đã giành được nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội theo đường lối đổi mới, các giá trị của dân tộc Việt Nam đã được phát huy cao độ, đồng thời vị thế quốc gia và sức mạnh tổng hợp quốc gia được nâng lên một bước quan trọng, là điều kiện quan trọng để mở rộng quan hệ quốc tế, củng cố độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Lựa chọn và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng thời đòi hỏi phải đưa ra được các giải pháp, bước đi, cách làm thực sự khoa học nhằm thực hiện bằng được mục tiêu đó. Trước năm 1986, do chủ quan, duy ý chí, Đảng đã phạm những khuyết điểm nghiêm trọng trong lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nền kinh tế - xã hội chẳng những không đạt được các mục tiêu đã dự kiến, mà ngày càng rơi vào khó khăn, khủng hoảng. Những yếu kém về kinh tế - xã hội, những hạn chế về lý luận, khuyết điểm về lãnh đạo, tổ chức thực hiện... còn làm ảnh hưởng đến các nguồn lực củng cố quốc phòng, an ninh và vị thế đất nước trên trường quốc tế. Do đó, đổi mới trở thành mệnh lệnh của cuộc sống, xuất phát từ đòi hỏi của cả Đảng và quần chúng, nhằm tìm ra

con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp đặc điểm nước ta.

Đối với Việt Nam, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà nhằm làm cho mục tiêu đó đạt được bằng những bước đi, phương thức và biện pháp phù hợp hơn. Với ý nghĩa đó, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã nêu: “Chủ nghĩa xã hội chúng ta lựa chọn cũng không phải là chủ nghĩa xã hội bị hiểu sai và làm sai như trước đây, mà là chủ nghĩa xã hội đích thực, chủ nghĩa xã hội đúng đắn” [5, tr.21].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) xác định rõ: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới” [9]. Những đặc trưng về xã hội xã hội chủ nghĩa đồng thời hàm chứa những giá trị của độc lập dân tộc.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cả nước bắt tay vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh gặp vô vàn khó khăn vì điếm xuất phát thấp, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh kéo dài, đời sống nhân dân còn rất khó khăn. Lịch sử chỉ rõ, chỉ xác định

đúng mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi chặng đường, Đảng mới kết hợp thành công độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đại hội Đảng IV (1976), trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, đã vạch mục tiêu: cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, tạo tích lũy cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Xét về mặt chủ quan, vì tư duy lý luận, tư duy kinh tế chưa được đổi mới, chưa nhận thức đúng về bước đi ban đầu - chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nên sau 5 năm phấn đấu gian khổ, hầu hết các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng IV đề ra đã không đạt được. Đời sống kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, yếu kém. Nguồn nội lực đầu tư cho quốc phòng, an ninh hạn chế.

Đại hội Đảng V đã xác định: Nhiệm vụ bức thiết trước mắt là ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Đất nước bắt đầu đổi mới từng phần, nhưng về cơ bản cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp vẫn tồn tại, nên tình hình kinh tế - xã hội vẫn gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng.

Đại hội Đảng VI (1986) mở đầu công cuộc đổi mới toàn diện đất nước xác định: Mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo.

Từ Đại hội Đảng VI đến nay, với đường lối đổi mới toàn diện, chúng ta đã giành được nhiều thành tựu quan trọng về đổi mới tư duy lý luận; tạo nên những thay đổi quan trọng trong đời sống kinh tế, trong sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; cải thiện đời sống

nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế... Đây là những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, trong bối cảnh phức tạp của tình hình trong nước và sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng tiếp tục xác định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động” [1, tr.610]. Đại hội Đảng X cụ thể hóa: “Đổi mới không phải là xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng, và kim chỉ nam cho hành động cách mạng” [2, tr.70]. Nhờ xác định được hệ tư tưởng và đường lối chính trị đúng đắn, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà Đảng đã dẫn dắt đất nước và dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng không ngừng đổi mới nhận thức và tư duy lý luận về kinh tế, từ tư duy kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang tư duy kinh tế thị trường định hướng xã hội. Kết quả bước đầu về phát triển kinh tế thị trường đã tạo nên những thành quả quan trọng: kinh tế nhà nước từng bước phát huy vai trò chủ đạo, hệ thống doanh nghiệp nhà nước bước đầu được tổ chức lại và cổ phần hóa. Kinh tế tập thể bước đầu được đổi mới, các hình thức hợp tác kiểu mới hình thành. Kinh tế tư nhân tăng nhanh về số lượng, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh,

giải quyết việc làm, đóng góp ngày càng lớn vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các loại thị trường đang hình thành và ngày càng phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Sự nghiệp CNH, HĐH được đẩy mạnh với việc hình thành hàng trăm khu công nghiệp, khu chế xuất và các vùng kinh tế trọng điểm. Kết cấu hạ tầng ngày càng hiện đại. CNH, HĐH nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới được được đầu tư xây dựng. Những nhân tố và giá trị mới của văn hóa và con người Việt Nam từng bước định hình trong đời sống xã hội. Giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa ngày càng mở rộng, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra toàn thế giới.

Mặc dù có những giai đoạn thăng trầm như bất kỳ quốc gia nào khác, song về tổng thể, so với mặt bằng chung của thế giới, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong ba thập niên kể từ khi đổi mới là rất ấn tượng. Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 1986-2017 đạt 6,63%/năm. 20 năm gần nhất tăng bình quân 6,3%/năm, 10 năm gần nhất tăng 6%/năm, riêng năm 2017 tăng 6,81% [6]. Năm 2018 tăng trưởng GDP đạt 7,08% [7]. Năm 2019, tăng trưởng GDP đạt 7,02% [8].

Sự chuyển biến tư duy quan trọng trong lĩnh vực đối ngoại là quan điểm “thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế”. Thành tựu nổi bật trong hoạt động đối ngoại là phá thế bao vây, cô lập, cấm vận của các thế lực thù địch, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực: văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và các lĩnh vực khác. Giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ biển, đảo với các nước liên quan như Trung Quốc và các nước trong Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Xúc tiến quan hệ thương mại, khai thác hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế, các nguồn lực về vốn, khoa học - công nghệ và kinh nghiệm quản lý của các nước phát triển; khai thác hiệu quả các khuôn khổ đã ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương. Tranh thủ vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), mở rộng thị trường ngoài nước, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Tiến một bước dài trong hội nhập kinh tế quốc tế thông qua việc gia nhập Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Năm 2019 có nhiều điểm sáng trong triển khai chủ trương lớn của Đảng về hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển với phương châm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Chúng ta đã thực hiện hiệu quả Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Chỉ sau một năm đi vào cuộc sống, FTA thế hệ mới đầu tiên trên thế giới này đã giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tới các thành viên như Nhật Bản, Canada, México tăng đáng kể so với năm 2018. Việt Nam đã chính thức ký với Liên minh châu Âu Hiệp định thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVIPA), kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện

Khu vực (RCEP). Cùng với những nỗ lực quyết liệt của Chính phủ kiến tạo, việc triển khai và tham gia các FTA quan trọng này đã tạo ra những động lực mới cho phát triển, đổi mới thể chế kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), năng lực cạnh tranh toàn cầu của kinh tế Việt Nam đã tăng 10 bậc so với năm 2018 lên vị trí 67/141 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, kinh tế đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng với những con số kỷ lục: thu hút FDI đạt 38,02 tỷ USD, xuất siêu vượt 9,9 tỷ USD, đón 18 triệu lượt khách du lịch quốc tế. Những đóng góp quan trọng đó đã góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao thuộc loại hàng đầu của khu vực. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đánh giá Việt Nam nằm trong Top 20 nền kinh tế đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng toàn cầu năm 2019. Năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Quốc hội đề ra, trong đó 7 chỉ tiêu vượt kế hoạch.

Trong bối cảnh mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vẫn được Đảng xác định là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau. Thành tựu cơ bản, bao trùm về quốc phòng - an ninh là giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong những năm đổi mới, Đảng quan tâm chỉ đạo đổi mới hệ thống chính trị, chú trọng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; đảm bảo quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công

và phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, tư pháp và hành pháp.

Nhận thức lý luận về công tác xây dựng Đảng được nâng lên một bước với việc xác định đầy đủ hơn bản chất của Đảng và xác định rõ hơn nền tảng tư tưởng của Đảng cũng như vai trò lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh đó, nội dung công tác xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế được nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn. Đảng khẳng định: xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt có ý nghĩa sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Giữ vững bản chất cách mạng và khoa học của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

4. Kết luận

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có quan hệ mật thiết trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Độc lập dân tộc là khát vọng, cũng là tiền đề để đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội được tiến hành thuận lợi; chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cao cả, là đích phải đi tới và cũng là điều kiện để bảo đảm, củng cố độc lập dân tộc chân chính. Vì vậy, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển của cách mạng và dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, với những biến đổi hết sức to lớn, toàn diện, đòi hỏi

phải tiếp tục nghiên cứu, làm rõ, khẳng định thêm tính quy luật của mối quan hệ này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Phú Trọng (2001) (Chủ biên), *Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] <http://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/gdp-nam-2018-lap-ky-luc-trong-mot-thap-ky-301121.html>
- [7] https://www.tin247.com/con_so_chinh_thuc_tang_truong_gdp_nam_2019_la_7_02-1-26649710.html
- [8] <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19041>
- [9] <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/noidungvankiendaihoi dang?categoryId=10000716%26articleId=10038370>
- [10] [chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/noidungvankiendaihoi dang](http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/noidungvankiendaihoi dang)